TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-PT
Ngày: 11 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Văn M và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Hồ Văn M**, sinh năm 1986 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; Vợ: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự:

+ Ngày 28/12/2018, Ủy ban nhân dân thị xã C ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ Công cụ hỗ trợ không có giấy phép. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

+ Ngày 26/12/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm.

+ Ngày 01/01/2020, Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C ra Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020, chuyển tạm giam ngày 15/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Trung N**, sinh ngày 04/11/2003 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp TH, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu V, sinh năm 1982 và bà Trương Thị H, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Trung N*: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1982 (mẹ ruột của bị cáo vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp TH, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Nguyễn Trường Th**, sinh ngày 02/7/2000 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp TH1, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1978 và bà Trần Ngọc M1, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2020, bị cáo Hồ Văn M điều khiển xe mô tô biển số 95H1- xxx.xx trên tỉnh lộ xxx đến đoạn ấp TH, xã T, thị xã C thì thấy anh Trần Văn B1 và anh Võ Hoàng Đ1, đang điều khiển máy gặt đập liên hợp trên lộ phía trước cùng chiều, bị cáo M cho xe mô tô vượt lên chặn xe của anh B1 không cho đi, dẫn đến hai bên cải vả nhau, lúc này có Nguyễn Hoàng A đi xe mô tô ngang nên bị cáo M nhờ Hoàng A đến nhà của bị cáo Trần Trung N, kêu bị cáo N mang "đồ" ra chổ bị cáo M. Sau khi Hoàng A nhắn lại cho bị cáo N, bị cáo N lấy một cây dao tự chế dài khoảng 70cm, cán bằng gỗ, và nhờ bị cáo Nguyễn Trường Th đang ở nhà bị cáo N chở bị cáo N đến chỗ bị cáo M. Lúc này, bị cáo Th thấy bị cáo N cầm dao tự chế nên biết sẽ đi gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo Th vẫn điều khiển xe mô tô biển số 63V2-xxxx chở bị cáo N đi. Khi đến nơi, bị cáo N thấy bị cáo M đang đánh anh Đ1 bằng tay nên bị cáo N dùng dao tự chế mang theo chém hai cái vào người của anh Đ1 nhưng anh Đ1 né được và bị trượt chân té xuống kênh nước, bị cáo N dùng dao chém một cái trúng vào đùi phải của anh Đ1. Lúc này, anh B1 ôm bị cáo N từ đằng sau ngăn không cho bị cáo N chém anh Đ1, bị cáo M thấy vậy nên dùng tay đánh nhiều cái vào đầu của anh B1, anh

B1 buông bị cáo N ra bỏ đi, bị cáo N chạy theo cầm dao chém hai cái trúng vào vai trái của anh B1, thì bị cáo M giật dao của bị cáo N chém nhiều cái trúng vào lưng của anh B1 rồi tiếp tục dùng tay đánh anh B1 té xuống đất, dùng chân đá vào phần quai hàm của anh B1 làm anh B1 gục xuống. Sau đó, bị cáo Th chở bị cáo N đi về nhà bị cáo N, bị cáo M cũng điều khiển xe đi. Anh Đ1 và anh B1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực C.

Kết luận giám định số 377/2020/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Võ Hoàng Đ1: vết thương 1/3 giữa trong đùi phải, tỷ lệ 03%.

Kết luận giám định số 378/2020/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Trần Văn B1:

- Sây sát da đầu trong trên vai trái, rối loạn sắc tố da, tỷ lệ 0.5%, thương tích do vật sắc gây ra;

- 02 vết thương vùng sau vai trái: vết nằm ngang tỷ lệ 02%, vết thứ hai từ trên xuống tỷ lệ 02%, thương tích do vật sắc gây ra;

- Vết thương lưng phải bờ dưới xương bả vai, tỷ lệ 02%, thương tích do vật sắc gây ra;

- Vết thương giữa lưng phải, tỷ lệ 03%, thương tích do vật sắc gây ra;

- Vết thương giữa lưng trái, tỷ lệ 03%, thương tích do vật sắc gây ra;

- Bầm môi trên mặt trong, trên nền bầm có rách da, tỷ lệ 01%, thương tích do vật tày gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn M, Trần Trung N và Nguyễn Trường Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn M 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Trung N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường Th 02 (hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17 tháng 5 năm 2021, bị cáo Nguyễn Trường Th có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Ngày 17 tháng 5 năm 2021 và ngày 19 tháng 5 năm 2021, bị cáo Hồ Văn M và bị cáo Trần Trung N kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Văn M, bị cáo Trần Trung N xin rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Trường Th thì cho rằng bị cáo N nhờ bị cáo chở đến hiện trường rồi quay về, không tham gia gây thương tích cho bị hại, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc nên xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được xem xét. Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ đúng người, đúng tội, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo M, N xin rút yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo M và bị cáo N. Đối với kháng cáo của bị cáo Th, bị cáo không tham gia gây thương tích cho bị hại, tham gia vụ án với vai trò không đáng kể, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người thân của bị cáo có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo Th được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn M, Trần Trung N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2020, Hồ Văn M và Trần Trung N đã dùng tay, chân, dao tự chế gây thương tích cho anh Trần Văn B1 và anh Võ Hoàng Đ1. Khi được bị cáo N nhờ thì bị cáo Th đã giúp sức chở bị cáo N đến gây thương tích cho bị hại, sau đó chở về.

Kết luận giám định số 377/2020/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Võ Hoàng Đ1: vết thương 1/3 giữa trong đùi phải, tỷ lệ 03%.

Kết luận giám định số 378/2020/TgT ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Trần Văn B1 tổng cộng 13%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án 02 bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Th thì khai, vì cả nể bạn bè và e sợ bị cáo N nên bị cáo có chở N đến hiện trường gây án, nhưng bị cáo không tham gia, khi biết Th chém người bị cáo đã can ngăn và khuyên bị cáo N về.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, giữa các bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn, các bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, thế nhưng vì muốn thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn mà các bị cáo đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Văn B1 với tỉ lệ thương tật 13%, với tính chất mức độ nguy hiểm trên việc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho các bị cáo là cần thiết để răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo M, N gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt 02 bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe và phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, 02 bị cáo Hồ Văn M và Trần Trung N xin rút yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của 02 bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo Th, tuy bị cáo không trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại, nhưng khi được N nhờ chở đi, về vẫn chấp nhận bất chấp hậu quả. Xét bị cáo tham gia vụ án với vai trò không đáng kể, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, người thân của bị cáo có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm, bi hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân, có ý thức tốt hơn, tôn trọng pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giữ y mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M, bị cáo Trần Trung N; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường Th.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số số 29/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Văn M, bị cáo Trần Trung N.

Bản án hình sự sơ thẩm số số 29/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực thi hành đối với bị cáo Hồ Văn M, bị cáo Trần Trung N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Th phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường Th 02 (hai) năm tù,** cho hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/11/2021).

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang thường trú (xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- UBND xã T, thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng